

Số: 37 /2026/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 6899/TTr-STC ngày 23 tháng 5 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 16 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ).

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên được quy định chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

2. Mức giá xe ô tô chuyên dùng

Mức giá mua xe ô tô chuyên dùng được quy định chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này. Giá mua xe là giá đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (*nếu có*); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế (*nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng*) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức.

Điều 3. Nguyên tắc trang bị, bố trí, sử dụng xe ô tô chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng quy định tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để giao, mua sắm, bố trí, quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô chuyên dùng.

2. Việc mua sắm xe ô tô chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức, mức giá được quy định tại Quyết định này, quy định của pháp luật về mua sắm tài sản công, pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan, phù hợp với nguồn kinh phí thực hiện mua sắm (nguồn ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn kinh phí khác được phép sử dụng theo quy định của pháp luật).

3. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị được trang bị xe ô tô chuyên dùng thực hiện chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, phù hợp với yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ, nhiệm vụ đặc thù.

Trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa được trang bị đủ xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn định mức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Sở Tài chính căn cứ vào tình hình thực tiễn, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị được phép sử dụng xe ô tô chuyên dùng kết hợp để phục vụ công tác chung đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tính chất của loại xe khi sử dụng, không làm ảnh hưởng đến mục đích chính của xe chuyên

dùng. Việc sử dụng xe ô tô chuyên dùng kết hợp để phục vụ công tác chung được thực hiện cho tới khi các cơ quan, tổ chức, đơn vị được trang bị đủ xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn định mức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc có kiến nghị đề xuất, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh, gửi văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2026.
2. Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

Sonmk.T5.QĐ11

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**




Nguyễn Linh

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số **37**/2026/QĐ-UBND ngày **30** / **5** /2026
của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Phụ lục I

**TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG (ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG, CHỦNG LOẠI, SỐ LƯỢNG)
TRANG BỊ CHO CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN**

Stt	Đơn vị/ Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng được trang bị	Số lượng xe ô tô chuyên dùng được trang bị tối đa	Mục đích sử dụng
I	Khối các Văn phòng cấp tỉnh			
1	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	Xe ô tô trên 16 đến 29 chỗ	01 xe	Phục vụ công tác đưa đón đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện chức năng giám sát, tiếp xúc cử tri tại địa phương, đơn vị. Đưa đón các đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh đi công tác
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xe ô tô trên 16 đến 29 chỗ	01 xe	Phục vụ các đoàn của tỉnh đi kiểm tra, phục vụ nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ của tỉnh, các nhiệm vụ khác về an ninh quốc phòng; Phục vụ các đoàn của Bộ, Ban, Ngành, Trung ương, tỉnh khác đến tỉnh Thái Nguyên công tác
II	Khối các Sở, ban, ngành, và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh			
<i>1</i>	<i>Các sở, ban, ngành</i>			
1.1	Sở Xây dựng			
1.1.1	Ban Quản lý bảo trì và Tư vấn xây dựng giao thông tỉnh Thái Nguyên	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết	01 xe	Phục vụ công tác tuần kiểm đường bộ để thực hiện nhiệm vụ về công tác phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, quản lý bảo dưỡng thường xuyên trên các tuyến đường tỉnh, đường quốc lộ thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng
1.2	Sở Nội vụ			

Stt	Đơn vị/ Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng được trang bị	Số lượng xe ô tô chuyên dùng được trang bị tối đa	Mục đích sử dụng
1.2.1	Trung tâm Điều dưỡng người có công	Xe ô tô trên 16 chỗ đến 29 chỗ hoặc xe ô tô 47 chỗ ngồi	01 xe	Tổ chức đưa đón người có công với cách mạng đi tham quan, nghỉ dưỡng, điều dưỡng trong tỉnh và ngoài tỉnh theo kế hoạch điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe hàng năm
1.3	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
1.3.1	Trung tâm Văn hóa tỉnh	Xe ô tô trên 29 chỗ đến 34 chỗ ngồi	01 xe	Phục vụ đưa đón tuyên truyền viên, vận chuyển trang phục, đạo cụ, thiết bị đi biểu diễn phục vụ Nhân dân và phục vụ nhiệm vụ chính trị, tham gia hội thi hội diễn, phục vụ công tác tuyên truyền lưu động
		Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	02 xe	Phục vụ công tác chiếu phim nhựa lưu động về tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn của đất nước, của dân tộc
1.3.2	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao	Xe ô tô 29 chỗ ngồi	01 xe	Phục vụ đưa đón đoàn lãnh đạo, huấn luyện viên, vận động viên đi tập luyện, tập huấn nâng cao, học tập kinh nghiệm và tham gia thi đấu các giải thể thao
1.3.3	Thư viện tỉnh	Xe ô tô tải trên 1,5 tấn đến 2,5 tấn	02 xe	Phục vụ triển khai nhiệm vụ thư viện lưu động, vận chuyển sách, tài liệu xuống cơ sở
1.3.4	Đoàn Nghệ thuật các dân tộc tỉnh	Xe ô tô trên 16 đến 29 chỗ	01 xe	Xe đưa đón diễn viên đi biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ Nhân dân tại cơ sở, tham gia các hội thi, hội diễn
		Xe ô tô trên 29 chỗ đến 34 chỗ	01 xe	Xe đưa đón diễn viên đi biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ Nhân dân tại cơ sở, tham gia các hội thi, hội diễn
		Xe ô tô tải trên 1,5 đến 2,5 tấn	01 xe	Xe vận chuyển thiết bị đi biểu diễn phục vụ Nhân dân, phục vụ nhiệm vụ chính trị tại cơ sở
		Xe ô tô tải trên 5 đến 7,5 tấn	01 xe	Xe vận chuyển thiết bị đi biểu diễn phục vụ Nhân dân, phục vụ nhiệm vụ chính trị tại cơ sở
1.4	Sở Nông nghiệp và Môi trường			

Stt	Đơn vị/ Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng được trang bị	Số lượng xe ô tô chuyên dùng được trang bị tối đa	Mục đích sử dụng
1.4.1	Trung tâm Khuyến nông và Môi trường	Xe ô tô có kết cấu đặc biệt (xe chở rác)	20 xe	Phục vụ thu gom, vận chuyển rác thải
		Xe ô tô tải trên 1,5 đến 2,5 tấn	01 xe	Phục vụ vận chuyển thức ăn, gia súc, gia cầm, giống gốc tại các trại của tỉnh
1.5	Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên			
1.5.1	Trung tâm Dịch vụ Khu công nghiệp Thái Nguyên	Xe phun nước, rửa đường	02 xe	Phục vụ nhiệm vụ đặc thù quản lý trong khu công nghiệp
		Xe tưới cây	01 xe	
		Xe cần cẩu	01 xe	
		Xe cứu hoả	03 xe	
2	<i>Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh</i>			
2.1	Trường Cao đẳng Thái Nguyên			
2.1.1	Trường Cao đẳng Thái Nguyên	Xe ô tô 47 chỗ ngồi	01 xe	Phục vụ công tác tuyển sinh, công tác đào tạo và phục vụ đưa đón học sinh, sinh viên đi thực tập, thực tế và trải nghiệm tại doanh nghiệp
		Xe ô tô 29 chỗ ngồi	01 xe	
2.1.2	Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết	42 xe	Xe ô tô tập lái phục vụ đào tạo nghề lái xe ô tô
		Xe ô tô tải trên 1,5 tấn đến 2,5 tấn	13 xe	
		Xe ô tô tải trên 5 tấn đến 7,5 tấn	01 xe	
III	Khối xã, phường			
1	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp các xã, phường	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô tải trên 1,5 tấn đến 2,5 tấn	01 xe/đơn vị	Xe ô tô phục vụ nhiệm vụ quản lý trật tự đô thị, tuyên truyền thông tin lưu động, công ích đô thị và các nhiệm vụ đặc thù khác của đơn vị

Phụ lục II

MỨC GIÁ XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG TRANG BỊ CHO CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN

STT	Loại xe	Giá mua tối đa/xe (triệu đồng)
1	Xe ô tô tải trên 1,5 tấn đến 2,5 tấn	600
2	Xe ô tô tải trên 5 tấn đến 7,5 tấn	800
3	Xe ô tô trên 16 đến 29 chỗ	1.550
4	Xe ô tô trên 16 đến 29 chỗ (Trang bị cho Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)	2.050
5	Xe ô tô trên 29 chỗ đến 34 chỗ ngồi	2.000
6	Xe ô tô 47 chỗ ngồi	3.200
7	Xe ô tô có kết cấu đặc biệt, xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	Theo giá bán xe ô tô trên thị trường tại thời điểm mua sắm